

Số: **6758/BC-BNN-KHCN**

Hà Nội, ngày **21** tháng **8** năm **2014**

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện các nhiệm vụ công tác về biến đổi khí hậu  
từ đầu năm 2014 đến nay và kế hoạch công tác đến cuối năm 2014  
của Bộ Nông nghiệp và PTNT**

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu

Thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy viên Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ công tác về biến đổi khí hậu từ đầu năm 2014 đến nay và kế hoạch công tác đến cuối năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT được Ủy ban giao trong Quy chế làm việc của Ủy ban và Chương trình công tác năm 2014 với các nội dung chủ yếu như sau:

**PHẦN I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC  
VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TỪ ĐẦU NĂM 2014 ĐẾN NAY**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC VỀ  
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TỪ ĐẦU NĂM 2014 ĐẾN NAY (theo Quy chế làm  
việc của Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu, tại Điều 6, Chương II).**

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và PTNT:

a) Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu (NTP-RCC):

- Sáu tháng đầu năm 2014, Bộ Nông nghiệp và PTNT tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ BĐKH thuộc CTMTQG BĐKH, chủ yếu tập trung triển khai các mô hình ứng phó với BĐKH ở các lĩnh vực, bao gồm: Đánh giá trữ lượng cac-bon rừng, xây dựng đường phát thải cơ sở thực hiện REDD+ ở Việt Nam; Đánh giá ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến sinh kế của cộng đồng cư dân vùng duyên hải ven biển Bắc Bộ; Xây dựng các giải pháp kỹ thuật tổng hợp để quản lý và phát triển bền vững rừng ngập mặn phòng hộ ven biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH); Xây dựng mô hình canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính bằng kỹ thuật tưới tiết kiệm nước; Xây dựng mô hình nuôi trồng thủy sản ven biển ứng phó với BĐKH; Xây dựng mô hình thu gom, xử lý chất thải nông nghiệp, sử dụng hiệu quả chất đốt trong nông thôn miền Bắc; Xây dựng mô hình cộng đồng chủ động phòng tránh, giảm nhẹ tác hại thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu; Đánh giá tác động của BĐKH lên hệ thống cơ sở hạ tầng, diện tích, năng suất và sản lượng nuôi trồng thủy sản ven biển nhằm xây dựng

các giải pháp tổng hợp và mô hình thử nghiệm phát triển NTTS ven biển thích ứng và giảm nhẹ BĐKH.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành về biến đổi khí hậu, tập trung chỉ đạo các hoạt động nhằm tăng cường thích ứng với biến đổi khí hậu; chủ động ứng phó với thiên tai và nước biển dâng; bảo đảm an ninh lương thực; sử dụng hợp lý nước trong sản xuất nông nghiệp.

- Chủ động thực hiện các hoạt động giảm thiểu phát thải khí nhà kính thuộc ngành nông nghiệp phù hợp với điều kiện quốc gia và mục tiêu phát triển bền vững nền kinh tế theo hướng các-bon thấp.

b) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC): tiếp tục thực hiện các hành động thuộc Khung ma trận chính sách (2013-2015), gồm 05 hành động chính sách: Xây dựng dự thảo Luật Thủy lợi; Xây dựng chính sách hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu cây trồng thích ứng BĐKH; Xây dựng Chiến lược phát triển ngành trồng trọt đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Xây dựng cơ chế quản lý tài chính phục vụ REDD+; Xây dựng quy chế về quản lý rừng phòng hộ ven biển.

2. Tiếp tục thực hiện Chương trình giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng cac-bon rừng (REDD+).

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC PHÂN CÔNG THEO KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2014 CỦA ỦY BAN QUỐC GIA VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU:**

**1. Thực hiện Chương trình giảm phát thải khí nhà kính thông qua chống mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng cac-bon rừng (REDD+) với các kết quả cụ thể như sau:**

a) Đánh giá trữ lượng cac-bon rừng, xây dựng đường phát thải cơ sở thực hiện REDD+;

b) Kiểm tra các địa phương thực hiện Chương trình hành động quốc gia về REDD+: Đã tổ chức kiểm tra tại một số địa phương thực hiện Chương trình như: Điện Biên, Hà Tĩnh, Cà Mau và Lâm Đồng;

c) Triển khai các dự án nâng cao và thí điểm thực hiện REDD+ : Các dự án sẵn sàng thực thi REDD+ (FCPF), Chương trình UN-REDD Việt nam giai đoạn II, Dự án Rừng và Đồng bằng và một số dự án khác đang được triển khai theo đúng tiến độ phê duyệt;

d) Thành lập Quỹ REDD+: Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì hội thảo tham vấn rộng rãi, hiện đang xin ý kiến các Bộ/ngành bằng văn bản chính thức;

e) Xây dựng ý tưởng Dự án chi trả tiền giảm phát thải KNK do thực hiện REDD+: Đã xây dựng và bảo vệ thành công đề xuất ER-PIN cho Quỹ Cac-bon, đề xuất này được chấp thuận theo nghị quyết 4/CF10/2014 ngày 19/6/2014. Hiện đang chuẩn bị ký Nghị định thư với Ngân hàng thế giới và triển khai xây dựng Văn kiện dự án.

g) Tiếp tục đàm phán, thúc đẩy thực hiện tuyên bố chung Việt Nam - Na Uy về thực hiện REDD+, bao gồm xác định nhu cầu hỗ trợ sau 2015.

**2. Xây dựng Đề án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai giai đoạn 2014 - 2020:**

Hiện đã tổng hợp được số liệu từ 29 tỉnh, thành phố ven biển và dự thảo lần 1 Đề án "Bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với BĐKH giai đoạn 2014-2020".

Đề án sẽ được hoàn thiện trong tháng 8 và dự kiến trình Chính phủ trong tháng 9/2014.

**3. Xây dựng Chính sách quản lý bảo vệ và phát triển rừng ven biển:**

Đã tổ chức 03 cuộc Hội thảo kỹ thuật để hoàn chỉnh dự thảo Chính sách quản lý bảo vệ và phát triển rừng ven biển;

Chính sách này tiếp tục được nghiên cứu, cụ thể tại các văn bản qui phạm pháp luật sẽ được xây dựng trong năm 2015.

**4. Rà soát quy hoạch đê biển các tỉnh từ Quảng Ninh đến Quảng Nam:**

Hoàn thành dự thảo lần 1 Tờ trình (trình Bộ) và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**5. Rà soát lại các dự án thuộc quy hoạch chống ngập thành phố HCM, các thành phố lớn:**

Đã đề xuất các giải pháp chống ngập ứng TP HCM, ưu tiên đầu tư xây dựng công trình phù hợp với điều kiện cụ thể và nguồn lực trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo.

Đã đề xuất danh mục, thứ tự ưu tiên các dự án chống ngập các thành phố lớn, đang tìm kiếm hỗ trợ từ nguồn vốn ODA để thực hiện trong giai đoạn 2015 - 2020.

**6. Rà soát các dự án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển:** Đã trình Thủ tướng Chính phủ đồng ý về chủ trương đầu tư đối với 71 công trình xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển, có chiều dài 96km, tổng mức đầu tư dự kiến 6.200 tỷ đồng. Đến nay đã bố trí vốn cho 14 dự án, với tổng kinh phí 179 tỷ đồng để các tỉnh đang triển khai thực hiện;

Đã hoàn thành dự thảo Tờ trình của Bộ và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển thay thế theo Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg theo ý kiến thẩm định củ Bộ Tư pháp. Hiện đang thiện để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đã trình Bộ đề xuất danh mục dự án thiết kế quy hoạch chỉnh trị sông Tiền, sông Hậu.

**7. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng quy trình sản xuất nông nghiệp hạn chế phát thải KNK:** Nghiên cứu chọn tạo giống và biện pháp kỹ thuật trồng ngô trên đất lúa chuyển đổi tại ĐBSCL, trong đó dự kiến kết quả : 02 – 03 giống ngô tẻ lai được công nhận, trong đó có ít nhất 01 giống được công nhận chính thức, có năng suất 11 – 12 tấn/ha, chống chịu bệnh khô vằn ở vùng thâm canh, thích hợp trên đất lúa chuyển đổi ở ĐBSCL; Xây dựng được Quy trình kỹ thuật canh tác tổng hợp cây ngô trên đất lúa chuyển đổi (giống, biện pháp kỹ thuật) tại đồng bằng sông Cửu Long (được công nhận là tiến bộ kỹ thuật); triển

khai 04 – 05 mô hình thâm canh ngô trên đất lúa chuyển đổi, qui mô 5ha/mô hình, cho hiệu quả kinh tế tăng tối thiểu 15% so với trồng lúa (đồng thời giảm phát thải KNK so với trồng lúa). Ngoài ra, các nghiên cứu sản xuất nông nghiệp bền vững khác cũng đồng thời được chú trọng đẩy mạnh như: Nghiên cứu giống và biện pháp kỹ thuật thâm canh cây điều bền vững; Nghiên cứu chọn giống và trọng điểm; Nghiên cứu sử dụng công nghệ không gian địa lý (viễn thám, GIS và GPS) trong phát hiện sớm cháy rừng và giám sát tài nguyên rừng; Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật và cơ chế đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước cho lúa và một số loại cây trồng cận giá trị kinh tế cao; Nghiên cứu giải pháp và công nghệ lấy nước mặn, ngọt phục vụ nuôi tôm vùng ven biển từ Sóc Trăng đến Kiên Giang; Nghiên cứu giải pháp, thiết kế và chế tạo thiết bị để đóng mở cưỡng bức các cửa van tự động đảm bảo chủ động lấy nước trong điều kiện xâm nhập mặn vùng ĐBSCL.

**8. Ứng dụng các công nghệ tưới tiên tiến trong canh tác (lúa, cà phê) để tiết kiệm nước, hạn chế phát thải KNK:** Chỉ đạo thực hiện các nội dung sau: đánh giá và giới thiệu rộng rãi các mô hình tưới tiết kiệm nước; xây dựng cơ chế tài chính thúc đẩy áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước cho cây công nghiệp chủ lực vùng Tây nguyên; Nghiên cứu các giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước cho một số loài cây trồng cận giá trị kinh tế cao; Đã ban hành "Sổ tay tưới tiết kiệm nước cho lúa" và "Sổ tay tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cận". Đang xây dựng Quy trình tạm thời HD tưới tiên tiến, TKN cho cây cà phê với vùng Tây Nguyên, dự kiến hoàn thành cuối năm 2014.

**9. Đẩy mạnh thực hiện chương trình cung cấp nước sạch sinh hoạt cho nhân dân:** Đã chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt Chương trình MTQG nước sạch và VSMTNT và hoàn thành KH 2014. Trong đó ưu tiên xây dựng và sửa chữa các công trình cấp nước để cung cấp nước cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa, vùng hải đảo, biên giới, vùng khó khăn về nguồn nước, nơi bị ô nhiễm môi trường, vùng hạn hán, xâm nhập mặn ...

Tổng hợp tình hình thiếu nước (nước sinh hoạt và nước sản xuất), hạn hán, bão lũ và xâm nhập mặn trên địa bàn cả nước;

Tổ chức kiểm tra, giám sát các công trình cung cấp nước sạch và VSMTNT tại các vùng hạn hán, bão lũ, xâm nhập mặn, đảm bảo an toàn cho các công trình cấp nước và VSNT.

Phối hợp với Trung tâm Quốc gia nước sạch và VSMTNT và các tổ chức Quốc tế: DANIDA và UNICEF Xây dựng khung kế hoạch hành động và Quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực nước sạch và VSMT cho các tỉnh: Điện Biên, Ninh Thuận, Đồng Tháp, Bến Tre, Kon Tum và Quảng Nam và sẽ nhân rộng ra các tỉnh khác trong thời gian tới.

### **III. ĐÁNH GIÁ NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ:**

#### **1. Thuận lợi:**

- Nhận thức của chính quyền các cấp và toàn xã hội về ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững đã có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều hoạt động hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu đang đi vào cuộc sống.

2. Khó khăn, thách thức:

a) Ở cấp độ quốc tế:

- Biến đổi khí hậu nói chung, thích ứng và giảm thiểu; tổn thất và thiệt hại nói riêng là những vấn đề phức tạp và vẫn đang trong quá trình đàm phán, triển khai, còn có nhiều ý kiến khác nhau, chưa có được sự đồng thuận.

- Hỗ trợ, có chế tài chính từ các nước phát triển cho các nước đang phát triển còn nhiều bất cập.

b) Trong nước:

- Năng lực tổ chức, các thể chế về biến đổi khí hậu chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Năng lực tiếp nhận hỗ trợ, thực hiện đầu tư còn hạn chế.

- Nguồn nhân lực cho biến đổi khí hậu còn yếu và thiếu.

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và PTNT đang tích cực triển khai Đề án tái cơ cấu ngành, với trọng tâm đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào giải pháp thích ứng và giảm thiểu theo hướng sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên (đất, nước, năng lượng...), tiết kiệm vật tư, hạn chế phát thải trong canh tác nông nghiệp; chăn nuôi; nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy sản; hạn chế phát thải do mất rừng và suy thoái rừng, tăng cường hấp thu các-bon trong lâm nghiệp, do vậy đề nghị:

- Tiếp tục cấp kinh phí cho các hoạt động thích ứng biến đổi khí hậu của ngành nông nghiệp và PTNT;

- Chỉ đạo thực hiện các dự án nâng cấp các công trình thủy lợi như: đê, kè, hồ, đập nhằm giảm thiểu hại, tăng cường năng lực phòng tránh thiên tai;

#### **PHẦN II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẾN CUỐI NĂM 2014**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phân công trong Quy chế làm việc của Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu;

2. Đẩy mạnh chỉ đạo triển khai Chương trình Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng cacbon rừng (REDD+) với các nội dung cụ thể như đã báo cáo ở phần 1;

3. Hoàn thiện Đề án "Bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với BĐKH giai đoạn 2014-2020" và trình Chính phủ trong tháng 9/2014 theo kế hoạch;

4. Hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình trình Bộ và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nội dung Rà soát quy hoạch đê biển từ Quảng Ninh đến Quảng Nam;

5. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển sửa đổi thay thế Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/01/2011.

6. Tổ chức triển khai thực hiện dự án thiết kế quy hoạch chỉnh trị sông Tiên, sông Hậu.

7. Tiếp tục tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định về chủ trương đầu tư xử lý sạt lở theo đề nghị của các địa phương

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện công tác về biến đổi khí hậu từ đầu năm 2014 và kế hoạch đến cuối năm của Ủy viên Bộ Nông nghiệp và PTNT, đề nghị Văn phòng UBQG tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTTg CP Hoàng Trung Hải;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- VP UBQGBĐKH;
- Bộ TNMT;
- Lưu VT, KHCN. <157

